TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH H	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80 /2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2023/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn : Anh Bùi Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ : Khu phố X, thị trấn S, huyện T, tỉnh H

Bị đơn: Chị Bùi Thị C, sinh năm 1994.

Địa chỉ : Khu phố X, thị trấn S, huyện T, tỉnh H.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị C. **2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân**:** Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con C: Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị Thị C có 1 con C là Bùi Văn H, sinh ngày 03/12/2015

Anh Bùi Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bùi Văn H, chị Bùi Thị C

không phải cấp dưỡng nuôi con C .

Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con C, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm : Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị C thỏa thuận: Anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh T đã nộp theo biên lai thu số 0014625 ngày 28/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, anh T được nhận lại 150.000đ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Luật thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị C.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- UBND xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đăng Tuấn